TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Vân

2. Ông Phạm Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Từ Thị Kỳ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh ngày 20/10/1968 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: S H, 60 Australia Perth.

- Bị đơn: Anh Trương Vĩ N, sinh ngày 05/6/1967 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 20/6/2019, nguyên đơn- chị Tô Thị H trình bày:

Vào đầu năm 2015 chị và anh Trương Vĩ N quen biết do mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 23/12/2016. Trong quá trình sống chung anh chị không có hạnh phúc.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Trương Vĩ N.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Vĩ N có bản tự khai đề ngày 07/9/2019 trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Tô Thị H. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm, nên anh xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Tô Thị H có đơn xin ly hôn với anh Trương Vĩ N. Chị H là người Việt Nam có quốc tịch Việt Nam, hiện đang sinh sống tại địa chỉ: S H, 60 Australia Perth. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Tô Thị H và anh Trương Vĩ N có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Tô Thị H và anh Trương Vĩ N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 23/12/2016, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào bản tự khai của chị H và anh N, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với

anh N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị H.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H được ly hôn với anh Trương Vĩ N.

2. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001003 ngày 01/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, chị H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền